TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH HẬU GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-PT.
Ngày: 13 - 3 - 2020.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến.
Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLPT-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 332/2019/HNGĐ-ST, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2020/QĐPT-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị A, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số A, khu vực B, phường C, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.
2. Bị đơn: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện P, tỉnh Hậu Giang.
3. Người kháng cáo: Anh Võ Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Lê Thị A trình bày: Chị và anh Võ Thanh T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không tôn trọng chị và gia đình chị. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Lê Bảo N, sinh ngày 30/11/2018. Từ khi ly thân chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến nay. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Thanh T trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của chị A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian phát sinh mâu thuẫn sống ly. Nguyên nhân chính do anh có mâu thuẫn với mẹ vợ, từ đó vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Sau khi ly thân anh có nhiều lần tranh thủ hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không kết quả. Anh còn thương vợ, nếu vợ anh cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Nếu ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung, vì chị Anh không đủ điều kiện nuôi con, anh không yêu cầu chị Anh cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 332/2019/HNGĐ-ST, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị A và anh Võ Thanh T. Chị Lê Thị A và anh Võ Thanh T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Lê Thị A tiếp tục nuôi cháu Võ Lê Bảo N sinh ngày 30/11/2018, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Võ Lê Bảo N số tiền 745.000đ/tháng, cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng cho đến khi cháu Võ Lê Bảo N tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Võ Thanh T không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị A và anh Võ Thanh T đã thỏa thuận xong, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2019, anh Võ Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Anh không chấp nhận ly hôn; không đồng ý với quyết định chị A được trực tiếp nuôi con và anh phải cấp dưỡng nuôi con; và yêu cầu cấp phúc thẩm quy định rõ việc thăm nom, chăm sóc, gẫn gũi con đối với bên không trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lê Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Võ Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thanh T và chị Lê Thị A kết hôn ngày 07/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Đến tháng 01/2019 hai người phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa sơ thẩm anh T và chị A tự nguyện thuận tình ly hôn nên cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn, sau khi xét xử sơ thẩm anh T kháng cáo không đồng ý ly hôn. Xét thấy, từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, anh T có yêu cầu đoàn tụ nhưng không tranh thủ hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa phúc thẩm chị A vẫn cương quyết ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên cho hai người được ly hôn là phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh T và chị A chung sống có một con chung tên Võ Lê Bảo N, sinh ngày 30/11/2018, cả hai anh, chị đều có yêu cầu được nuôi cháu Võ Lê Bảo N. Xét thấy, từ khi anh T và chị A sống ly thân đến nay, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, việc nuôi dưỡng cháu N của chị Anh trong thời gian này đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu N, và cháu N hiện tại dưới 36 tháng tuổi, về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cấp sơ thẩm giao cháu N cho chị A nuôi là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

Theo qui định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục,

con chưa thành niên…" và tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Vì vậy, chị A là người trực tiếp nuôi cháu N và có yêu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên cấp sơ thẩm buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N là đúng qui định.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của anh Võ Thanh T là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị A và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Thanh T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị A được ly hôn với anh Võ Thanh T.

2. Về con chung: Chị Lê Thị A được quyền nuôi dưỡng cháu Võ Lê Bảo N, sinh ngày 30/11/2018. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Võ Thanh T không ai được cản trở.

Anh Võ Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Võ Lê Bảo N mỗi tháng 745.000đ, đến khi cháu Võ Lê Bảo N tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/8/2019).

3. Về án phí:

3.1 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số 0020738 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3.2 Án phí cấp dưỡng: Anh Võ Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3.3 Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Võ Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0022101 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 13/3/2020.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến **Trịnh Thị Bích Hạnh** **Trương Đình Nghệ**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS H. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Đình Nghệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến **Trịnh Thị Bích Hạnh** **Trương Đình Nghệ**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS H. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Đình Nghệ